

Số: 2459/SYT-KHTC  
V/v mời tham gia Gói thầu số 14: Tư  
vấn thí nghiệm nén tĩnh cọc thuộc dự  
án Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở  
rộng 40 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh  
Hung Yên.

*Hung Yên, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn thí nghiệm nén tĩnh cọc.

Căn cứ Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-SYT ngày 08/11/2023 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên Phê duyệt giá gói thầu thay thế giá gói thầu tại Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên thuộc dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.

Sở Y tế Hưng Yên có kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Gói thầu số 14: Tư vấn thí nghiệm nén tĩnh cọc thuộc dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên theo phương thức chỉ định thầu rút gọn.

Gói thầu được đầu tư bằng nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội).

Sở Y tế Hưng Yên gửi kèm theo công văn này bản dự thảo hợp đồng cho công việc nêu trên. Kính mời quý Công ty quan tâm, nghiên cứu công văn và dự thảo hợp đồng, nếu phía công ty chấp thuận thực hiện các nội dung đã nêu trong dự thảo, đề nghị gửi công văn xin tham gia kèm theo hồ sơ năng lực.

Thời gian gửi Công văn xin tham gia kèm theo hồ sơ năng lực: Trước 08h00 phút ngày 13/11/2023.

Địa chỉ: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường An Tảo, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Thời gian tiến hành thương thảo hợp đồng dự kiến vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 15/11/2023, tại Sở Y tế Hưng Yên.

Sở Y tế tỉnh Hưng Yên trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC.



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Thị Anh*  
**Nguyễn Thị Anh**

**DỰ THẢO**

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN THÍ NGHIỆM NÉN TĨNH CỌC**

**Số: 14/2023/HĐ-TVTNNTC**

**Gói thầu số 14: Tư vấn thí nghiệm nén tĩnh cọc thuộc dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên**

**GIỮA**

**SỞ Y TẾ HƯNG YÊN**

**VÀ**

.....

## **PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

*Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị quyết số 284/NQ-HĐND ngày 10/10/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 Trạm Y tế tuyến xã tỉnh Hưng Yên.*

*Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.*

*Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn Ngân sách Trung ương thuộc Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội cho dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.*

*Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-SYT ngày 07/11/2023 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án: Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-SYT ngày 08/11/2023 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên Phê duyệt giá gói thầu thay thế giá gói thầu tại Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên thuộc dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.*

*Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng giữa Sở Y tế và Công ty ..... ký ngày /11/2023.*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-SYT ngày /11/2023 của Sở Y tế phê duyệt chỉ định đơn vị tư vấn tham gia Gói thầu số 14: Tư vấn thí nghiệm nén tĩnh cọc thuộc dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.*

## **PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG**

Hôm nay, ngày /11/2023 tại Sở Y tế, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Một bên là:

**Đại diện Chủ đầu tư (gọi tắt là bên A): Sở Y tế Hưng Yên**

Đại diện là bà: **Nguyễn Thị Anh**

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 02213863801

Fax: .....

Tài khoản: .....

Tại: .....

Địa chỉ: Đường Hải Thượng Lãn Ông, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

và bên kia là:

**Đại diện Nhà thầu (gọi tắt là bên B):** .....

Đại diện là ông: .....

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Mã số thuế: .....

Tài khoản: ..... Tại .....

Các bên thống nhất ký hợp đồng như sau:

### **Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải**

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là: Sở Y tế Hưng Yên.
2. Nhà thầu là: .....
3. Dự án là dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.
4. Công trình là: Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên.
5. Gói thầu là: Gói thầu số 14: Tư vấn thí nghiệm nén tĩnh cọc thuộc dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên
6. Đại diện chủ đầu tư là người được chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được uỷ quyền và thay mặt cho chủ đầu tư điều hành công việc.
7. Đại diện nhà thầu là người được nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được nhà thầu chỉ định và thay mặt nhà thầu điều hành công việc.
8. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].
9. Bên là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
10. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
11. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### **Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên**

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng Gói thầu số 14: Tư vấn thí nghiệm nén tĩnh cọc thuộc dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng 40 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hưng Yên và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- b) Biên bản thương thảo hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
- c) Biểu Giá hợp đồng;
- d) Các phụ lục của hợp đồng (nếu có);
- đ) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng tư vấn áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

### **Điều 3. Trao đổi thông tin**

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

### **Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng**

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

### **Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc**

1. Nội dung và phạm vi công việc nhà thầu thực hiện theo nhiệm vụ thí nghiệm đã được duyệt và trình tự quy định hiện hành, như sau:

- Lập phương án thí nghiệm cọc.
- Tiến hành các công tác chuẩn bị trước khi thực hiện công tác thí nghiệm.
- Công tác xếp dỡ và vận chuyển hệ dầm giá, đối trọng phục vụ thí nghiệm.
- Tiến hành thí nghiệm nén tĩnh cọc theo quy định.
- Xác định độ biến dạng của cọc ứng với từng cấp tải trọng so với sức chịu tải tính toán của cọc bằng phương pháp nén tĩnh thử tải cọc.

- Tính toán, tổng hợp kết quả thí nghiệm trong phòng- lập báo cáo.

2. Nhà thầu cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn thí nghiệm cọc là các Báo cáo kết quả thí nghiệm, bao gồm:

a) Báo cáo sơ bộ số liệu: Nhà thầu phải giao nộp ngay sau khi kết thúc thí nghiệm cọc;

b) Báo cáo kết quả chính thức: 01 ngày sau khi hoàn thành công việc thí nghiệm cọc cuối cùng;

c) Báo cáo đột xuất: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

#### **Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng**

1. Yêu cầu về chất lượng:

Chất lượng sản phẩm nhà thầu thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư, phải tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

2. Số lượng sản phẩm bàn giao cho bên A: **08 (tám) bộ** báo cáo kết quả thí nghiệm nén tĩnh cọc + **01 USB** ghi toàn bộ các nội dung báo cáo và file Scan báo cáo kết quả thí nghiệm.

#### **Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn thí nghiệm cọc**

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm:

a) Hợp đồng tư vấn.

b) Sản phẩm hợp đồng tư vấn theo Điều 6 hợp đồng này.

c) Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho hợp đồng.

2. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành nhiều lần tương ứng khối lượng công việc hoàn thành.

3. Thành phần tham gia nghiệm thu:

- Đại diện Chủ đầu tư;

- Đại diện Nhà thầu;

- Đại diện đơn vị giám sát;

- Đại diện đơn vị quản lý dự án;

- Đại diện đơn vị sử dụng.

4. Biên bản nghiệm thu công việc là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) được đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu ký.

#### **Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn xây dựng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: **10 ngày** kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng thực hiện công tác thí nghiệm nén tĩnh cho đến khi nhà thầu hoàn thành toàn bộ công việc.

## **Điều 9. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán, hình thức hợp đồng**

1. Giá hợp đồng: 50.000.000 đồng. (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn*).

Giá trên đã bao gồm thuế VAT và các khoản phí theo quy định. Giá hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, lợi nhuận của nhà thầu và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

2. Thời hạn thanh toán.

Chủ đầu tư sẽ thanh toán một lần sau khi bên nhận thầu đã hoàn thành xong công việc được các bên nghiệm thu thanh lý và chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu, chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo quy định.

3. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

## **Điều 10. Điều chỉnh giá hợp đồng**

Điều chỉnh giá hợp đồng đối với những khối lượng công việc bổ sung hợp lý, những khối lượng thay đổi giảm so với phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký.

Hợp đồng này được điều chỉnh giá trong trường hợp có phát sinh hợp lý những công việc nằm ngoài nhiệm vụ nhà thầu phải thực hiện theo hợp đồng. Giá trị công việc bổ sung này sẽ xác định theo dự toán được duyệt và có xét tỷ lệ chênh lệch giảm giữa giá ký hợp đồng với giá gói thầu được duyệt.

## **Điều 11. Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng.**

Không áp dụng

## **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu**

1. Quyền của nhà thầu:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn.

b) Được đề xuất thay đổi Điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:



a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

c) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của bên nhận thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho bên nhận thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các Điều Khoản được quy định trong hợp đồng thì bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm.

d) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

đ) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng.

e) Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung công việc thực hiện, kết quả thí nghiệm cọc trước các cơ quan chức năng.

g) Nhà thầu phải đảm bảo thực hiện công việc khách quan, trung thực; không được thông đồng, móc ngoặc, bỏ qua các thiếu sót, sai phạm (nếu có) của nhà thầu thi công cọc trong quá trình thi công.

h) Đảm bảo rằng tất cả các công việc nhà thầu thực hiện theo hợp đồng này phải phù hợp và tuân thủ các quy định, quy chuẩn hiện hành do Nhà nước ban hành. Sản phẩm hợp đồng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật.

i) Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

k) Phải bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các công việc của mình.

l) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện công việc.

m) Có trách nhiệm cử người có đủ chuyên môn cùng với chủ đầu tư chứng minh, bảo vệ sự chính xác đầy đủ của các tài liệu liên quan đến khối lượng công tác thi công trước các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện công việc theo hợp đồng này.

### **Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư**

#### 1. Quyền của chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của nhà thầu nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của nhà thầu.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo hợp đồng.

đ) Yêu cầu nhà thầu thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

#### 2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho nhà thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Giải quyết kiến nghị của nhà thầu theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

c) Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu; tạo Điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

đ) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu.

### **Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có)**

Không áp dụng.

### **Điều 15. Nhân lực của nhà thầu**

1. Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ Điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về Điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định tại hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong vòng... ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu có thể Điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những Điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận.

5. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

#### **Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu**

Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.

Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không, chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

#### **Điều 17. Bảo hiểm**

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

#### **Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng**

1. Bất khả kháng khác trong hoạt động tư vấn xây dựng bao gồm các sự kiện sau: Khi thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng gặp hang caster, cổ vật, khảo cổ, túi bùn mà khi ký hợp đồng các bên chưa lường hết được.

2. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra,

### 3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

### 4. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các Điều Khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các Điều Khoản quy định trong hợp đồng.

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định các đề nghị của bên nhận thầu.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

### 5. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong Khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu:

- Các Khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho bên nhận thầu, hoặc những thứ bên nhận thầu có trách nhiệm

chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của bên giao thầu khi đã được bên giao thầu thanh toán, và bên nhận thầu sẽ để cho bên giao thầu sử.

### **Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng**

#### 1. Tạm ngừng công việc bởi chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu, chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong Khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

#### 2. Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu

a) Nếu chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các Điều Khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này, nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

### **Điều 20. Chấm dứt hợp đồng**

#### 1. Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 14 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 8 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 28 ngày liên

tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.

d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền Hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

d) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 22 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

e) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.

g) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

## 2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 14 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 22 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 22 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới.... ngày.

d) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải Điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự Điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực.

**Điều 21. Thương, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng**

1. Thương hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng:

a) Phạt chậm tiến độ Hợp đồng: 0,05% giá trị hợp đồng/ ngày trễ nhưng không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của nhà thầu.

b) Nhà thầu phải bồi thường cho chủ đầu tư những thiệt hại phát sinh do chất lượng công việc nhà thầu thực hiện không đảm bảo yêu cầu như đã cam kết.

**Điều 22. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp**

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 07 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài Khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài Khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các Bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án để xử lý tranh chấp. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các Bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

### **Điều 23. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng**

#### **1. Quyết toán Hợp đồng**

Khi nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, Bên A nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 08 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.

b) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).

c) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, và được Sở Tài chính thẩm tra, chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho nhà thầu.

#### **2. Thanh lý hợp đồng:**

a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;

- Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ) theo quy định của Điều 20 [Chấm dứt Hợp đồng].

b) Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ).

### **Điều 24. Điều Khoản chung**

1. Các bên đồng ý với tất cả các Điều Khoản, quy định và Điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các Điều đó.

2. Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo Mục tiêu của Hợp đồng.



3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký Hợp đồng.
4. Hợp đồng này được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt có pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 08 bản; Nhà thầu sẽ giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**  
**GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**  
**GIÁM ĐỐC**

.....

.....